

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) - sinh năm: 1976.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn K - sinh năm: 1965.

Cùng trú tại: Số 123 N C, phường H K N, quận L C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) - sinh năm: 1976 và ông Đặng Văn K - sinh năm: 1965.

Cùng trú tại: Số 123 N C, phường H K N, quận L C, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận tự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) và ông Đặng Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) và ông Đặng Văn K xác định có 02 con chung: Đặng Thành Vinh - sinh ngày: 24.7.1996 và Đặng Thành Nam - sinh ngày: 21.10.2001.

Bà T và ông K thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Đặng Thành Nam cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không đóng góp cấp dưỡng nuôi.

Còn con chung Đặng Thành Vinh đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) và ông Đặng Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) và ông Đặng Văn K xác định không có và không nợ ai.

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Phạm Thị T (Phạm Thị Hoài T) tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà T đã nộp theo biên lai số 0007093 ngày 27/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà T được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), (bà T đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn

